

NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN SƯ PHẠM - MỘT GIẢI PHÁP THEN CHỐT ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Nguyễn Huy Vị*
Lê Thị Kim Loan**

Tóm tắt

Năng lực nghiệp vụ sư phạm đại học nói chung, và đặc biệt nói riêng đối với giảng viên sư phạm ở các cơ sở đào tạo giáo viên hiện nay ở nước ta, là một điểm yếu cần phải được cấp thiết khắc phục.

Trên cơ sở đánh giá của Bộ GD&ĐT về thực trạng năng lực nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ giảng viên sư phạm hiện nay trong phạm vi cả nước; và trên cơ sở Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 hội nghị trung ương Khóa 8 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, bài viết này nêu lên thực trạng và phương hướng nâng cao chất lượng năng lực nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên nói chung và đội ngũ giảng viên sư phạm của trường Đại học Phú Yên nói riêng trong thời gian đến.

Từ khóa: *Nghiệp vụ sư phạm; Giảng viên sư phạm; Sinh viên sư phạm*

Trong dạy học hiện đại, giảng viên là người đóng vai trò chủ đạo, định hướng các vấn đề nghiên cứu và hướng dẫn cho sinh viên huy động các kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tế. Năng lực sư phạm của giảng viên thể hiện trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động dạy học một cách hiệu quả; có khả năng tạo động cơ và lôi cuốn sinh viên tham gia vào các hoạt động học tập; biết cách tư vấn cho sinh viên trong học tập và nghiên cứu khoa học.

Quá trình dạy học là một hệ thống nhất, tương tác hai chiều giữa hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò. Hiệu quả quá trình dạy học đạt được là nhờ sự đồng bộ của hai hoạt động này. Năng lực sư phạm của giảng viên ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Ngược lại, sự tác

động của sinh viên tạo điều kiện để giảng viên hoàn thiện hoạt động dạy và mang lại kinh nghiệm thực tiễn cho giảng viên, từ đó nâng cao năng lực sư phạm của giảng viên.

Những luận điểm nêu trên càng có ý nghĩa quan trọng mang bản chất nghề nghiệp của công việc đào tạo giáo viên ở các nhà trường sư phạm. Có làm tốt nhiệm vụ nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm (NVSP) của giảng viên sư phạm- một nhiệm vụ then chốt, thì mới nâng cao được chất lượng đào tạo giáo viên. Đó là nhận thức xuyên suốt của trường Đại học Phú Yên trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đào tạo nói chung và nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các cấp học Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT nói riêng của mình.

Bài viết này sẽ trình bày cơ sở lý luận của việc phải đổi mới và nâng cao chất lượng NVSP hiện nay cho đội ngũ giảng viên sư phạm; thực trạng năng lực nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ giảng viên trường

* TS, Trường Đại học Phú Yên

** ThS, Trường Đại học Phú Yên

Đại học Phú Yên; và định hướng giải pháp nâng cao chất lượng năng lực NVSP của đội ngũ giảng viên nói chung và giảng viên sư phạm nói riêng của Nhà trường trong thời gian tới.

1. Cơ sở lý luận của việc phải đổi mới và nâng cao chất lượng nghiệp vụ sư phạm (NVSP) hiện nay cho đội ngũ giảng viên sư phạm

Trường Đại học Phú Yên được thành lập từ năm 2007 trên cơ sở sát nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Phú Yên và Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Phú Yên; với đặc trưng là một trường đại học địa phương đa ngành, đa cấp, đa lĩnh vực; trong đó đào tạo giáo viên có thể xem là thế mạnh và là ngành truyền thống của nhà trường.

Chiến lược phát triển của nhà trường công bố năm 2009 đã xác định sứ mệnh: *“Trường Đại học Phú Yên là Trường Đại học địa phương, đào tạo đa ngành, đa cấp, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Yên và góp phần phát triển nguồn nhân lực của khu vực Nam Trung bộ và Tây Nguyên”*

Hiện tại, Nhà trường có 09 mã ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học, 17 mã ngành đào tạo giáo viên trình độ cao đẳng, và 02 mã ngành đào tạo giáo viên trình độ TCCN. Trong những năm gần đây, tỉ lệ tuyển sinh ngành sư phạm chiếm trên 50% tổng chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của Nhà trường. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục phổ thông được Nhà trường ưu tiên quan tâm hàng đầu; và xem giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo sư phạm là một nhiệm vụ then chốt và thường xuyên trong hoạt động chuyên môn của mình.

Những nhiệm vụ và giải pháp mà trường Đại học Phú Yên đã thực hiện việc

nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên nói chung, và nhiệm vụ đặc thù, nâng cao năng lực NVSP nhà giáo sư phạm nói riêng trong thời gian qua được dựa vào các tư tưởng chỉ đạo dưới đây:

(1) Tháng 8/năm 2011, Bộ GD&ĐT đã có Hội nghị toàn quốc các trường sư phạm để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 08-NQBCSĐ ngày 04/4/2007 của Ban Cán sự Đảng Bộ GD&ĐT về việc phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm. Bộ đã có đánh giá những hạn chế liên quan đến năng lực nghiệp vụ sư phạm (NVSP) hiện nay của các cơ sở đào tạo giáo viên cả nước như sau:

(i) *“...Các trường sư phạm truyền thống chưa thể hiện được thế mạnh và tiềm năng của mình so với các cơ sở đào tạo giáo viên khác trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ QLGD”;*

(ii) *“Tính đặc thù của các trường/khoa sư phạm chưa được quan tâm thỏa đáng trong công tác quản lý GD đại học của Bộ GD&ĐT”;*

(iii) *“Các trường/khoa sư phạm có vai trò rất quan trọng trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực nhưng chưa được ưu tiên trong quản lý và tạo điều kiện thuận lợi”;*

(iv) *“... Năng lực ngoại ngữ, CNTT và phương pháp giảng dạy của đội ngũ còn rất hạn chế. Chế độ chính sách cho đội ngũ giảng viên còn bất cập, ít khuyến khích lao động nhiệt tình và sáng tạo. Cơ sở vật chất của các khoa/trường sư phạm còn nghèo nàn lạc hậu”;*

(v) *“Chuẩn đầu ra của các cơ sở đào tạo giáo viên chưa được xây dựng đầy đủ, nhất là các yêu cầu về nghiệp vụ sư phạm...; phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của các cơ sở đào tạo giáo viên có được đổi mới nhưng tiến bộ chậm ...”*

Hội nghị đã có nhận định, nguyên

nhân của những hạn về, yếu kém nêu trên, về trách nhiệm vĩ mô của Bộ GD&ĐT là do công tác chỉ đạo của Bộ GD&ĐT trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết 08/NQ-BCSD ngày 04/4/2007 còn chưa đồng bộ, còn chậm và thiếu cụ thể; Còn ở tầm vi mô, công tác quản trị và tổ chức thực hiện Nghị quyết 08/NQ-BCSD ở địa phương, ở cơ sở đào tạo còn chậm, không cụ thể và thiếu tích cực; các biện pháp cụ thể để triển khai Nghị quyết 08/NQ-BCSD ở các cơ sở đào tạo giáo viên thiếu đồng bộ, không sát hợp với tình hình thực tiễn của mỗi trường /khoa sư phạm và tính khả thi chưa cao. Hơn nữa, mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo giáo viên với địa phương, với các cơ sở giáo dục khác chưa thật chặt chẽ; hệ thống trường thực hành sư phạm của các cơ sở đào tạo giáo viên chưa được quan tâm đúng mức, còn hạn chế về số lượng và chất lượng. Mô hình trường thực hành sư phạm chưa được nghiên cứu một cách thấu đáo.

Để khắc phục những tồn tại, yếu kém nói chung của hệ thống các cơ sở đào tạo giáo viên cả nước nói chung, về những mặt hạn chế về năng lực NVSP nói riêng của đội ngũ giảng viên sư phạm, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên trong các cơ sở đào tạo giáo viên cả nước, tại Hội nghị này, Bộ cũng đã đề ra nhiều giải pháp đồng bộ như giải pháp củng cố mạng lưới, phát triển quy mô, hoàn thiện phương thức đào tạo giáo viên; giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo sư phạm; giải pháp đổi mới công tác quản lý trường/khoa sư phạm; nâng cao chất lượng hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế; giải pháp tăng cường cơ sở vật chất các trường/ khoa sư phạm; và nhiệm vụ kiểm định chất lượng các trường sư phạm.

2) Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 9 khoá XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và

đào tạo có ghi:

“- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học tập chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khoá, nghiên cứu khoa học. đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học...”

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung giáo dục đại học và sau đại học theo hướng hiện đại, phù hợp với từng ngành, nhóm ngành đào tạo và việc phân tầng của hệ thống giáo dục đại học; Chú trọng phát triển năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết xã hội, từng bước tiếp cận trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới...”

- Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi. Kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo đảm bảo trung thực, khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận... Xây dựng phương thức kiểm tra, đánh giá phù hợp với các loại hình giáo dục cộng đồng.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo...Thực hiện chuẩn hoá đội ngũ nhà giáo theo từng cấp học và trình độ đào tạo. Tiến tới tất cả giáo viên tiểu học, THCS, giáo viên, giảng viên các cơ sở GD nghề nghiệp phải có trình độ từ đại học trở lên, có năng lực sư phạm. Giảng viên CĐ,

ĐH có trình độ thạc sĩ trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. CBQL giáo dục các cấp phải qua đào tạo về nghiệp vụ quản lý,...

- Phát triển hệ thống trường sư phạm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD; ưu tiên đầu tư xây dựng một số trường sư phạm, ... Khuyến khích đội ngũ nhà giáo và CBQL nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ...".

2. Thực trạng năng lực nghiệp vụ sư phạm của đội ngũ giảng viên trường Đại học Phú Yên

2.1. Phương pháp dạy học đáp ứng yêu cầu phát huy tính chủ động sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của sinh viên

*** Ưu điểm**

Thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy người học làm trung tâm, giảng viên trong Nhà trường ý thức được sự cần thiết phải đổi mới phương pháp giảng dạy đại học, Đa số các giảng viên đã cố gắng thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động của sinh viên theo khả năng của bản thân, đặc điểm của lớp học và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường. Nhiều tiết học đã được vận dụng các phương pháp dạy học hiện nhằm nâng cao khả năng tương tác giữa giảng viên và sinh viên, gây hứng thú cho sinh viên trong quá trình học tập.

Năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu của giảng viên ngày càng được cải thiện. Tất cả các giảng viên trong trường đều có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế các bài giảng điện tử. Khả năng sử dụng ngoại ngữ cũng dần dần được cải thiện.

Với đặc trưng của đào tạo tín chỉ, việc tự học của sinh viên là yếu tố quan

trọng quyết định kết quả học tập, Hiểu rõ được điều này, đề cương chi tiết của mỗi học phần đều có nội dung hướng dẫn sinh viên tự học trong đó ghi rõ nội dung kiến thức, kỹ năng sinh viên cần tự học.

*** Hạn chế**

Phương pháp dạy học của giảng viên chưa đáp ứng một cách tốt nhất yêu cầu phát huy tính chủ động sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của sinh viên, thể hiện ở những điểm sau đây:

- Thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy chưa mang tính đại trà, chỉ rõ nét ở những tiết thao giảng, dự giờ thăm lớp. Nhiều giảng viên còn lúng túng trong thực hiện các phương pháp dạy học hiện đại như dạy học theo nhóm, dạy học dự án...

- Việc đổi mới giảng dạy chưa đồng bộ ở tất cả các giảng viên. Một số giảng viên còn thụ động trong việc đổi mới phương pháp dạy học, nặng về truyền thụ kiến thức, chưa quan tâm đúng mức đến người học. Do vậy, không khơi dậy khát khao tìm kiếm những cái mới và tích hợp những kiến thức đã có để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn.

- Việc vận dụng phương tiện dạy học, đặc biệt công nghệ thông tin cũng còn nhiều hạn chế. Có những trường hợp, sử dụng bài trình chiếu xem như trình diễn một một mới mà ở đó hiệu quả chỉ dừng ở mức chiếu – chép.

- Nội dung tự học được quy định trong đề cương chi tiết học phần nhưng việc hướng dẫn cách tự học, đánh giá, kiểm tra tự học của sinh viên chưa được quan tâm.

- Đa số giảng viên chưa giảng dạy ở phổ thông và tiếp cận nhiều với giáo dục phổ thông; hơn nữa, có một số không nhỏ giảng viên không qua đào tạo ở các trường sư phạm. Do vậy, kỹ năng dạy học nói chung và những kiến thức, kỹ năng dạy học phổ thông nói riêng, chưa được giảng viên

vận dụng hoặc thể hiện khi giảng dạy cho sinh viên sư phạm một cách chuẩn mực.

2.2. Kỹ năng tư vấn học tập, nghiên cứu khoa học cho sinh viên

2.2.1. Kỹ năng tư vấn của cố vấn học tập

*** Ưu điểm**

Thực hiện quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ, Nhà trường đã xây dựng đội ngũ cố vấn học tập nhằm tư vấn cho sinh viên trong học tập, nghiên cứu khoa học và tìm kiếm việc làm. Cố vấn học tập thực hiện nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi theo quy định của Nhà trường.

Cố vấn học tập sinh hoạt theo đơn vị khoa quản lý sinh viên. Định kỳ, khoa tổ chức họp cố vấn học tập và cố vấn học tập được tham dự tất cả các cuộc họp liên quan đến sinh viên lớp được phân công làm cố vấn. Hàng năm, nhà trường tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm và tập huấn công tác cố vấn học tập, kịp thời điều chỉnh những hạn chế.

Hầu hết cố vấn học tập hiểu về quy chế và chương trình đào tạo, nhiệt tình tư vấn cho các em trong việc xây dựng kế hoạch học tập, lựa chọn đăng ký học phần và quản lý kết quả học tập. Một số cố vấn thể hiện tốt vai trò tư vấn phương pháp học tập, kỹ năng sống cho sinh viên.

*** Hạn chế**

- Đa số các giảng viên được phân công làm cố vấn học tập trước đây không được đào tạo theo hệ thống tín chỉ nên việc hiểu biết sâu sắc về đào tạo tín chỉ chưa đạt yêu cầu, do đó tư vấn chưa thật hiệu quả.

- Đội ngũ cố vấn học tập được tập huấn qua hàng năm nhưng nội dung tập huấn chủ yếu về quy chế đào tạo, chưa có những tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng cố vấn học tập và nghiên cứu khoa học. Vì vậy, nhiều cố vấn học tập không hiểu rõ công việc của mình, không biết tư vấn nội dung gì và làm thế nào để tư vấn hiệu quả.

- Công tác tư vấn nghiên cứu khoa học chưa được các cố vấn học tập chú trọng. Do đó, nghiên cứu khoa học trong sinh viên chưa được phát triển, chủ yếu tập trung ở một số rất ít sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp.

2.2.2. Kỹ năng tư vấn của giảng viên bộ môn

*** Ưu điểm**

Phương pháp học tập bộ môn được các giảng viên cung cấp cho sinh viên thể hiện qua đề cương chi tiết học phần và quá trình trực tiếp giảng dạy.

*** Hạn chế**

Nhiều giảng viên chú trọng đến truyền đạt kiến thức chuyên môn, chưa thực hiện hoặc thực hiện chức năng tư vấn về phương pháp học tập, phương pháp nghiên cứu khoa học bộ môn cho sinh viên chưa rõ nét. Bản thân một số giảng viên chưa tích cực nghiên cứu khoa học.

2.3. Kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa và các hoạt động giáo dục sinh viên

*** Ưu điểm**

Giảng viên có kỹ năng cơ bản trong tổ chức hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục cho sinh viên.

Phần lớn các hoạt động ngoại khóa của nhà trường chủ yếu do các đoàn thể như Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức. Thông qua các hoạt động ngoại khóa do các đoàn thể tổ chức, sinh viên có điều kiện tham gia các hoạt động xã hội và rèn luyện kỹ năng sống. Nhà trường đã tổ chức được những câu lạc bộ tạo điều kiện cho các sinh viên sinh hoạt chuyên môn, rèn luyện thể chất, bồi dưỡng năng khiếu của bản thân. Những cán bộ phụ trách hoạt động ngoại khóa là các giảng viên của Nhà trường phụ trách công tác đoàn thể;

Các hoạt động ngoại khóa chuyên môn do các khoa đảm nhận. Tùy vào đặc điểm chuyên môn, các khoa tổ chức ngoại

khóa cho sinh viên theo các hình thức khác nhau như hội thảo khoa học, mời chuyên gia báo cáo, sinh hoạt văn nghệ, tham quan dã ngoại ...; đặc biệt, nhà trường đã chính thức đưa học phần “Kỹ năng hội nhập cộng đồng” vào phần giáo dục đại cương bắt buộc cho mọi chương trình đào tạo giáo viên.

Các hoạt động giáo dục được Nhà trường phân công cho Khoa Tâm lý – Giáo dục và giảng viên phụ trách bộ môn phương pháp của các khoa đảm nhiệm. Các hoạt động này về cơ bản, đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên.

*** Hạn chế**

Việc thực hiện hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục chỉ tập hợp ở một số giảng viên thuộc Khoa Tâm lý – Giáo dục, các giảng viên phương pháp và các giảng viên được phân công phụ trách đoàn thể. Những giảng viên còn lại chưa thể hiện và không có nhiều cơ hội thể hiện năng lực của mình trong tổ chức hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục cho sinh viên.

Các hoạt động ngoại khóa chủ yếu là thực hiện phong trào do các đoàn thể phát động và đạt được thành tích khá cao. Tuy nhiên, hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa chuyên môn chưa phong phú và đạt được hiệu quả do khả năng chọn lựa nội dung, lập kế hoạch, huy động nguồn lực, tổ chức thực hiện của giảng viên phụ trách còn hạn chế.

3. Thực trạng công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên

3.1. Công tác bồi dưỡng của Nhà trường

*** Ưu điểm**

Xác định tầm quan trọng của năng lực nghiệp vụ sư phạm của giảng viên đối với chất lượng đào tạo giáo viên, Nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên, thể hiện ở những hoạt động sau:

- Cử giảng viên tham gia tập huấn các chuyên đề về nghiệp vụ sư phạm do Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Trường sư phạm tổ chức;

- Mời nhiều chuyên gia ở các cơ sở GD ĐH lớn trong cả nước (ĐHQG Hà Nội; ĐHQG TPHCM; Học viện QLGD) để mở nhiều lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên đề nâng cao năng lực NVSP đại học cho đội ngũ giảng viên và CBQL như: Phương pháp xây dựng kế hoạch chiến lược trong GD ĐH; Kiểm định chất lượng GD ĐH; Kỹ năng phát triển chương trình GD ĐH đào tạo giáo viên; Kỹ năng xây dựng Chuẩn đầu ra đồng bộ với Chuẩn Nghề nghiệp với các chương trình đào tạo giáo viên; Phương pháp dạy học đại học trong học chế tín chỉ; Phương pháp kiểm tra, đánh giá các học phần theo hướng hiện đại trong học chế tín chỉ; Bước đầu tiếp cận với phương pháp phát triển chương trình GD đại học theo hướng tiếp cận CDIO.

- Tổ chức các hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học và phương pháp tổ chức rèn luyện NVSP thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên.

- Tổ chức dự giờ thăm lớp, thao giảng cấp khoa và hội giảng cấp trường, tạo điều kiện cho giảng viên trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm.

- Cử giảng viên tham gia các hoạt động sư phạm do Sở Giáo dục và Đào tạo và các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh tổ chức.

*** Hạn chế**

- Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch chi tiết về bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giảng viên theo hàng năm.

- Các hoạt động bồi dưỡng năng lực giảng viên chỉ mới tập trung ở một số môn, chủ yếu phụ thuộc các lớp tập huấn do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc do nhà

trường chủ động tổ chức.

- Các tiết dạy thao giảng đạt chất lượng cao, nhiều tiết dạy vận dụng tốt phương pháp dạy học hiện đại nhưng chưa được phổ biến đại trà và nhân rộng trong toàn trường.

- Sinh hoạt chuyên môn ở các khoa chú trọng nhiều về kiến thức chuyên môn và chưa quan tâm đúng mức đến năng lực nghiệp vụ sư phạm của giảng viên.

- Mối liên hệ giữa Nhà trường và các trường phổ thông chủ yếu trong các hoạt động thực tập sư phạm và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên mà chưa có sự hợp tác và gắn kết chặt chẽ, toàn diện giữa trường đại học và các hoạt động bồi dưỡng giáo viên của Sở GD&ĐT. Do vậy, giảng viên không có nhiều cơ hội để tham gia vào hoạt động dạy học và giáo dục ở trường phổ thông.

- Nguồn kinh phí dành cho công tác bồi dưỡng năng lực nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên còn hạn chế.

3.2. Công tác tự bồi dưỡng của giảng viên

*** Ưu điểm**

- Giảng viên có ý thức trong việc tự bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm; Tích cực tham gia các hoạt động sư phạm trong nhà trường và tham dự các đợt tập huấn do nhà trường phân công.

- Một số giảng viên tham gia tích cực các hoạt động giáo dục phổ thông như Hội thảo nâng cao chất lượng dạy học ở phổ thông, Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, Hướng dẫn sinh viên thực hành và thực tập sư phạm; Tham gia nghiên cứu, viết bài cho các tạp chí khoa học giáo dục.

- Giảng viên tích cực trong việc nâng cao trình độ tin học và ngoại ngữ góp phần quan trọng trong việc khai thác thông tin về khoa học giáo dục và vận dụng trong quá trình giảng dạy.

*** Hạn chế**

- Giảng viên chưa chủ động trong việc tự bồi dưỡng năng lực sư phạm và cho rằng giảng viên đại học chỉ cần kiến thức chuyên môn uyên thâm mà không quan tâm đến năng lực sư phạm. Giảng viên chưa có kế hoạch cụ thể và chủ động đề xuất với các đơn vị quản lý về bồi dưỡng năng lực sư phạm cho bản thân mình cũng như các đồng nghiệp.

- Một số giảng viên tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo giáo viên nhưng chưa có điều kiện tiếp cận với giáo dục phổ thông.

4. Định hướng và các giải pháp nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm của giảng viên trong thời gian tới, đề xuất và kiến nghị

4.1. Định hướng và các giải pháp nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm của giảng viên

4.1.1. Định hướng

- Xác định chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông quyết định sự tồn tại và phát triển các ngành sư phạm- một ưu thế của Trường Đại học Phú Yên.

- Xác định năng lực nghiệp vụ sư phạm của giảng viên nói chung và giảng viên sư phạm nói riêng là một trong những yếu tố đảm bảo chất lượng đào tạo giáo viên; và nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm của giảng viên là một nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết nằm trong chính thể của công việc xây dựng đội ngũ giảng viên của Nhà trường trong giai đoạn từ 2015-2020.

4.1.2. Giải pháp

1. Quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng giảng viên mới để xây dựng đội ngũ nhà giáo của trường đại học Phú Yên đạt tiêu chuẩn trình độ chuyên môn theo yêu cầu của chương trình Phát triển ngành Sư phạm và các trường Sư phạm của Bộ GD&ĐT : Đến năm 2015, 100% giảng viên sư phạm và các khoa đào tạo đại học sư

phạm đạt trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó có ít nhất 25% đạt trình độ tiến sĩ; và đến năm 2020 sẽ có ít nhất 50% đạt trình độ tiến sĩ.

2. Xây dựng đề án nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm của giảng viên giai đoạn 2015-2020 và kế hoạch cụ thể cho từng năm học.

3. Đổi mới chương trình đào tạo giáo viên phù hợp với yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông sau năm 2015. Chú ý đặc biệt trong việc xây dựng Chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo sư phạm phải gắn liền với Chuẩn Nghề nghiệp giáo viên các cấp học.

4. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động sáng tạo, tự rèn luyện phương pháp tự học gắn với phương pháp sư phạm của sinh viên sư phạm.

5. Xây dựng cơ chế hợp tác, đối tác chặt chẽ với Sở GD-ĐT Phú Yên trong các hoạt động chuyên môn về bồi dưỡng giáo viên; Duy trì và phát triển hợp tác toàn diện với các trường phổ thông trong các hoạt động giáo dục và giảng dạy.

6. Xây dựng trường sư phạm thực hành thuộc trường Đại học Phú Yên và thiết lập một hệ thống trường thực hành sư phạm thường xuyên, trên cơ sở liên kết với Phòng GDĐT thành phố Tuy Hoà và Sở GD&ĐT Phú Yên, để tạo điều kiện để giảng viên tiếp cận và trực tiếp tham gia hoạt động giáo dục và giảng dạy ở trường phổ thông.

7. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giảng viên; Khuyến khích giảng viên tự bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm.

8. Mở rộng hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học lớn trong và ngoài nước trong việc nâng cao năng lực nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giảng viên của trường

nói chung và đội ngũ giảng viên sư phạm nói riêng.

9. Tăng cường trang thiết bị dạy học hiện đại, nhất là thiết bị công nghệ thông tin; Quy hoạch sử dụng tốt cơ sở trường ốc của nhà trường dành cho hoạt động nâng cao năng lực sư phạm của giảng viên và sinh viên sư phạm.

10. Cân đối ưu tiên kinh phí hợp lý dành cho hoạt động nâng cao chất lượng NVSP đại học trong tổng kinh phí thu chi hàng năm của nhà trường.

4.2. Kiến nghị

- Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Phú Yên: cần xây dựng cơ chế phối hợp với Trường Đại học Phú Yên trong các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non và phổ thông.

- Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo: Cần tổ chức nhiều lớp tập huấn bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giảng viên cao đẳng, đại học theo hướng ngày càng sâu hơn tương ứng với từng ngành đào tạo giáo viên.

Thay lời kết: Sự nghiệp phát triển đào tạo của trường Đại học Phú Yên đang đứng trước một vận hội mới để tiếp tục tiến lên với tốc độ ngày càng nhanh hơn, nhờ vào chương trình phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm của Bộ GD&ĐT trong thập niên thứ II của thế kỉ XXI.

Tuy nhiên, để nhà trường có đủ tiềm lực đón nhận những cơ hội cũng như vượt qua được thách thức có tính sống còn trong sự cạnh tranh gay gắt về thị phần đào tạo, khẳng định thương hiệu nhà trường trong điều kiện giáo dục đại học vừa là sự đáp ứng, đồng thời cũng là đối tượng bị chi phối bởi nền kinh tế thị trường ngày càng sâu đậm hiện nay, có lẽ trường Đại học Phú Yên cần thực hiện đồng bộ và quyết liệt 10 giải pháp nêu trên □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ GD&ĐT (2011), Kỷ yếu Hội nghị toàn quốc các trường sư phạm (8/2011), Hà Nội.
- [2] Bộ GD&ĐT (2011), Thông tư 04/2011/TT-BGDĐT ngày 28/01/2007, Ban hành Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đại học.
- [3] Bộ GD&ĐT (2011), Thông tư 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17/2/2011, Ban hành quy định thủ tục lập hồ sơ xin mở mã ngành Cao đẳng, Đại học.
- [4] Chính phủ (2007), Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường Đại học, Cao đẳng giai đoạn 2006-2020.
- [5] Trường Đại học Phú Yên (2010), Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nhu cầu giáo viên của ngành GD tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 (31/12/2010), Phú Yên.
- [6] Trường Đại học Phú Yên (2010), Kỷ yếu Hội nghị tổng kết công tác NCKH giai đoạn 2007-2009, chương trình hành động công tác NCKH giai đoạn 2010-2012 (4/2010), Phú Yên.
- [7] Trường đại học Phú yên (2010), Báo cáo tự đánh giá năm 2010.
- [8] Trường Đại học Phú Yên (2010), Chiến lược phát triển giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020.
- [9] TW Đảng CSVN (2013), Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 hội nghị trung ương Khóa 8 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Abstract

Promoting Pedagogical Competence for the Teaching Staff – A Key Solution to Improve the Quality of Teacher Training in Phu Yen University

The pedagogical competence of higher education in general and the one of teaching staff at teacher training institutes in particular is one of the urgent problems to overcome in Viet Nam at present.

Based on MOET's evaluation of the current realities of pedagogical competence of teaching staff all over the country; and on the 29th Revolution of the Party's Central Executive Committee (8th Session) dated on November 4th 2013 regarding the radical and comprehensive renovation on education and training, the article presents the current realities and directions for improving the quality of pedagogical competence for the teaching staff in general and for the pedagogical staff of Phu Yen University in particular.

Key words: Pedagogical competence, pedagogical lecturer, pedagogical student